

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTKSBT ngày 26/01/2026 của TTKSBTQN)

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số đăng ký	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền VNĐ
1/ Công ty TNHH AMV Pharmaceutical														161,364,000
1	Abhayrab	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) ≥ 2,5 IU	Tiêm bắp	Bột đông khô pha tiêm	Hộp đựng 10 lọ vắc xin đơn liều, 10 lọ dung môi hoàn nguyên vắc xin và 10 xy lanh vô trùng	5	Human Biologicals Institute	Ấn Độ	QLVX-0805-14	Lọ	850	189,840	161,364,000
2/ Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW 2														567,580,080
1	Prevenar 13 (0,5ml)	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt	1	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ai Len, Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: : Bỉ	QLVX-H03-1142-19	Bơm tiêm	300	1,077,300	323,190,000

2	QDENG A 0.5ML 1 DOSE	"Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuyp huyết thanh 1 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥3,3 log 10PFU. Tuyp huyết thanh 2 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥2,7 log 10PFU ldc). Tuyp huyết thanh 3 virus Dengue(vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥4,0 log 10. Tuyp huyết thanh 4 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) > 4,5 log 10 PFU"	"Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuyp huyết thanh 1 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥3,3 log 10PFU. Tuyp huyết thanh 2 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥2,7 log 10PFU ldc). Tuyp huyết thanh 3 virus Dengue(vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) ≥4,0 log 10. Tuyp huyết thanh 4 virus Dengue (vi rút sốt xuất huyết) (sống giảm độc lực) > 4,5 log 10 PFU"	Tiêm dưới da	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm	Nhóm 1	Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Takeda GmbH (Địa chỉ: Production Site Singen, Robert-Bosch-Str. 8, 78224 Singen, Đức);Co sở sản xuất dung môi: Catalent Belgium S.A. (Địa chỉ: Font Saint Landry 10, 1120 Brussels, Bi);"	Đức	400310303924	Liều	150	960,336	144,050,400
3	VARILRIX	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	≥ 103,3 PFU	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5ml) và 2 kim tiêm	1	CSSX: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; CSSX ống dung môi: Catalent Belgium SA; Aspen Notre Dame de Bondeville; CS xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; CS đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Mỹ; CSSX ống dung môi: Bi / Pháp; CS xuất xưởng: Bi; CS đóng gói: Bi	001310177800 (QLVX-1139-19)	Lọ	120	836,164	100,339,680
3/ CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED														80,298,000
1	Rota Teq 2ml	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant >=2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant >=2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant >=2,2 triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant >=2,0 triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant >=2,3 triệu IU	2ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml	1	Merck Sharp & Dohme LLC.	Mỹ	QLVX-990-17	Tuýp	150	535,320	80,298,000
4/ Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội														227,512,000
1	Verorab 0.5ml	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	3.25 IU/0.5ml/liều	Tiêm bắp, tiêm trong da	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 01 liều vắc xin bột đông khô kèm với 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0,5ml) dung môi.	1	Sanofi Pasteur,	Pháp	300310305824	Lọ	800	284,390	227,512,000
5/ Công ty cổ phần Winbio														844,800,000

[illegible]

